

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Ngành đào tạo: Giáo dục Mầm non

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

(Áp dụng cho hệ cao đẳng tuyển sinh từ năm 2023)

1. Thông tin về giảng viên tham gia giảng dạy học phần

TT	Họ tên giảng viên	Học hàm /Học vị	Số điện thoại	Email	Đơn vị công tác	Địa điểm làm việc
1	Nguyễn Thị Thắng	Tiến sĩ	0936755866	nguyenthithang@cdspsbacninh.edu.vn	Tổ Văn, Khoa GD Tiểu học Mầm non	VPK TH - MN
2	Nguyễn Thị Thiêm	Thạc sĩ	0976867170	thiemvanth@gmail.com	Tổ Văn, Khoa GD Tiểu học Mầm non	VPK TH - MN
3	Nguyễn Thị Nguyệt	Thạc sĩ	0964989968	nguyetvan81.cdspbn@gmail.com	Tổ Văn, Khoa GD Tiểu học Mầm non	VPK TH - MN
4	Vương Hồng Nhung	Thạc sĩ	0983779359	vuongnhungcdspbn@gmail.com	Tổ Văn, Khoa GD Tiểu học Mầm non	VPK TH - MN
5	Phùng Thị Hiền	Thạc sĩ	0902671186	phunghiencdspbn@gmail.com	Tổ Văn, Khoa GD Tiểu học Mầm non	VPK TH - MN

6	Ngô Thị Lanh	Thạc sĩ	0983359938	Ngolanh2210.cdspbn@gmail.com	Tổ Văn, Khoa GD Tiểu học Mầm non	VPK TH - MN
7	Trần Thúy Hằng	Thạc sĩ	0986548590	thuyhanggvcdsp@gmail.com	Phòng Đào tạo	Tầng 1 nhà D

2. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC CHO TRẺ LÀM QUEN VỚI VĂN HỌC
- Mã học phần: VA.MN.CN.02
- Số tín chỉ: 02
- Chuyên ngành đào tạo: Giáo dục Mầm non (K43) Bậc đào tạo: Cao đẳng Hình thức đào tạo: Chính quy, VLVH, liên thông
- Các học phần tiên quyết: Văn học
- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - Tổng số giờ của học phần: 100
 - + Lên lớp: 20
 - + Thực hành: 20
 - + Sinh viên tự học: 60
- Khoa/Bộ môn phụ trách học phần: Văn – THMN

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Kiến thức

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức về:

- Các phương pháp đọc kể diễn cảm, phương pháp trực quan, giảng giải, đàm thoại, chuyển thể kịch bản cho trẻ đóng kịch
- Vị trí, vai trò, mục đích, yêu cầu, các hình thức tổ chức cho trẻ làm quen với văn học
- Quy trình tổ chức hoạt động cho trẻ làm quen với thơ, truyện
- Lập kế hoạch tổ chức hoạt động cho trẻ làm quen với thơ, truyện trong chương trình mầm non theo hướng tích hợp
- Minh họa được cách thức tạo góc văn học, đồ dùng, đồ chơi phục vụ hoạt động cho trẻ làm quen với văn học.

3.2. Kỹ năng

Học phần trang bị cho người học các kỹ năng (KN):

- KN đọc, kể diễn cảm tác phẩm văn học trong chương trình mầm non
- KN thiết kế, sưu tầm, sử dụng được đồ dùng trực quan khi tổ chức hoạt động, thiết kế câu hỏi đàm thoại, giảng giải
- KN xác định mục tiêu, thiết kế các hoạt động cho trẻ làm quen với văn học theo hướng tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm
- Vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học và các kỹ thuật dạy học để tổ chức hoạt động cho trẻ làm quen với thơ, truyện trong chương trình mầm non theo hướng tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm.
- Khai thác, sử dụng được các ứng dụng công nghệ thông tin trong tìm kiếm tài liệu tự học học phần Phương pháp tổ chức cho trẻ làm quen với văn học và trong tổ chức hoạt động cho trẻ làm quen với văn học ở trường mầm non.
- Có khả năng tiếp cận và ứng dụng các phương pháp giáo dục mới, hiện đại vào thực tiễn giáo dục trẻ
- Giao tiếp có hiệu quả trong hoạt động học tập học phần, hoạt động cho trẻ làm quen thơ, truyện.

3.3. Năng lực (NL) tự chủ và trách nhiệm

- NL1: Trong quá trình học tập học phần, sinh viên có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.

Thực hiện đúng các quy định đối với người học, có ý thức tốt, tích cực học hỏi và rèn luyện nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động cho trẻ làm quen với văn học trong trường mầm non

- NL2: Thực hiện đúng nội quy của lớp, trường và quy định về đạo đức nhà giáo ở trường mầm non; Thường xuyên rèn luyện đạo đức, tác phong sư phạm.

- NL3: Trách nhiệm nghề nghiệp: Yêu nghề, tận tâm với nghề và với trẻ mầm non; Dành tình cảm tốt đẹp cho trẻ, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của trẻ em

4. Chuẩn đầu ra của học phần

4.1. Về kiến thức: Sau khi học xong học phần, sinh viên có những hiểu biết về kiến thức chuyên nghiệp như sau:

- KT1: Phân tích khái niệm, các kỹ thuật đọc kể diễn cảm; Phân tích đặc điểm tâm lí lứa tuổi mầm non để lựa chọn tác phẩm văn học cho trẻ làm quen. (KTCN1, KTCN3)

- KT2: Phân tích việc lựa chọn đồ dùng trực quan và hình thức sử dụng đồ dùng trực quan phù hợp với độ tuổi trẻ mầm non và nội dung tác phẩm; Phân biệt và giải thích cách thức, yêu cầu sử dụng câu hỏi đàm thoại, giảng giải; các tiêu chí lựa chọn tác phẩm để chuyển thể sang kịch bản kịch, kỹ thuật chuyển thể và tổ chức cho trẻ đóng kịch theo tác phẩm văn học. (KTCN3, KTCN4)

- KT3: Phân tích vị trí, vai trò, mục đích, yêu cầu, các hình thức tổ chức cho trẻ làm quen với văn học. (KTCN3, KTCN5)

- KT4: Minh họa được quy trình các bước tổ chức hoạt động ở các nội dung trong hoạt động cho trẻ làm quen với văn học theo hướng tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm. (KTCN3, KTCN4, KTCN5)

- KT5: Hiểu và phân tích được chương trình giáo dục tích hợp theo chủ điểm, tích hợp hoạt động Làm quen văn học với các hoạt động giáo dục khác; giáo dục kỹ năng sống phù hợp với trẻ mầm non. (KTCN1, KTCN3, KTCN8)

4.2. Về kỹ năng: Sau khi học xong học phần, sinh viên có các kỹ năng sau:

4.2.1. Về kỹ năng cứng (KNC)

- KNC1: Sinh viên có kỹ năng đọc, kể tác phẩm văn học trong trường mầm non. (KNC1)

- KNC2: Có kỹ năng thiết kế câu hỏi đàm thoại, kỹ năng sử dụng đồ dùng trực quan, chuyển thể kịch bản cho trẻ đóng kịch. (KNC1, KNC3)

- KNC3: Có kỹ năng xác định mục tiêu của hoạt động cho trẻ làm quen với thơ, truyện; Lập kế hoạch hoạt động cho trẻ làm quen với thơ, truyện trong chương trình mầm non. (KNC1, KNC5)

- KNC4: Vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học và các kỹ thuật dạy học để tổ chức hoạt động cho trẻ làm quen với thơ, truyện trong chương trình mầm non theo hướng tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm; Khai thác, sử dụng được các ứng dụng công nghệ thông tin trong tìm kiếm tài liệu phục vụ học tập học phần và tổ chức hoạt động cho trẻ làm quen với văn học ở trường mầm non; Phát triển kỹ năng giao tiếp, làm việc theo nhóm thông các giờ thực hành, thảo luận. (KNC1, KNC3, KNC4, KNC5)

- KNC5: Quan sát, đánh giá sự phát triển ngôn ngữ, tính cách của trẻ. (KNC6)

4.2.1. Kỹ năng mềm (KNM)

- KNM1: Làm, sử dụng đồ dùng dạy học, trang trí lớp học, góc hoạt động; Có kỹ năng tổ chức lớp học, giao tiếp, bao quát, quản lý được trẻ trong quá trình tổ chức hoạt động. (KNM4)

- KNM2: Sáng tác các bài hát, bài thơ, câu chuyện phù hợp với hoạt động giáo dục trẻ; Có kỹ năng lựa chọn tác phẩm phù hợp với lứa tuổi của trẻ. (KNM9)

- KNM3: Hợp tác, giao tiếp, ứng xử phù hợp với đồng nghiệp, phụ huynh và cộng đồng; Xử lý được những tình huống sư phạm liên quan đến quá trình giáo dục trẻ. (KNM1)

- KNM4: Có khả năng tiếp cận và ứng dụng các phương pháp giáo dục mới, hiện đại vào thực tiễn giáo dục trẻ, khai thác và sử dụng một số phần mềm công nghệ thông tin trong quá trình quản lý nhóm/ lớp và giáo dục trẻ. (KNM10, KNM8)

- KNM5: Đánh giá được sự phát triển ngôn ngữ, tính cách của trẻ, giáo dục hòa nhập, giáo dục kỹ năng sống và giáo dục sớm cho trẻ mầm non; Thực hành các phương pháp tự học, tự nghiên cứu phù hợp để đạt được mục đích học tập, giảng dạy. (KNM2, KNM12)

4.3. Về năng lực (NL) tự chủ và trách nhiệm

- NL1: Trong quá trình học tập học phần, sinh viên có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.

Thực hiện đúng các quy định đối với người học, có ý thức tốt, tích cực học hỏi và rèn luyện nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động cho trẻ làm quen với văn học trong trường mầm non

- NL2: Thực hiện đúng nội quy của lớp, trường và quy định về đạo đức nhà giáo ở trường mầm non; Thường xuyên rèn luyện đạo đức, tác phong sư phạm.

- NL3: Trách nhiệm nghề nghiệp: Yêu nghề, tận tâm với nghề và với trẻ mầm non; Dành tình cảm tốt đẹp cho trẻ, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của trẻ em

5. Ma trận liên kết nội dung chương/ mục với chuẩn đầu ra của học phần

Nội dung học phần		Kiến thức					Kỹ năng										Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
							KNC					KNM							
		KT 1	K T 2	K T3	KT 4	K T5	KN C1	KN C2	K N C3	K N C4	K N C5	K N M 1	K N M 2	K N M 3	K N M 4	K N M 5	N L1	N L2	N L3
Chương I: Các phương pháp cho trẻ làm quen với văn học	<i>I. Kỹ thuật đọc, kể diễn cảm</i>	x					x					x	x				x	x	x
	<i>II. Phương pháp, hình thức sử dụng đồ dùng trực quan</i>		x					x								x	x	x	x

<i>truyện có tích hợp với các HDGD khác</i>																		
---	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

6. Các yêu cầu của học phần

- Yêu cầu đối với sinh viên:
 - + Dự lớp ít nhất 80% số giờ trên lớp
 - + Làm đầy đủ các bài kiểm tra học phần theo quy định.
 - + Đọc, nghiên cứu trước giáo trình, tài liệu tham khảo trước khi lên lớp.
 - + Chuẩn bị các bài thảo luận, thực hành, sưu tầm các tư liệu liên quan đến bài học....
- Yêu cầu giảng viên:
 - + Chuẩn bị đầy đủ kế hoạch bài dạy, đề cương chi tiết học phần, phương tiện đồ dùng dạy học.
 - + Đọc, nghiên cứu bài dạy, giáo trình, tài liệu tham khảo trước khi lên lớp.
 - + Dạy theo đúng tiến độ chương trình.
 - + Giao đề cương chi tiết học phần cho sinh viên trước khi dạy.

7. Nội dung, phương pháp dạy - học

TT số tiết theo CT	Nội dung chi tiết	Phương pháp dạy – học	Giờ giảng dạy trên lớp		Giờ sinh viên tự học
			Lí thuyết	Bài tập/ Thực hành/ Thảo luận	
	Chương I: Các phương pháp cho trẻ làm quen với văn học		(7)	(4)	(18)
1	I. Kỹ thuật đọc, kể diễn cảm 1. Xác định giọng điệu cơ bản 2. Xác định ngữ điệu 2.1. Đọc chính âm	PP thuyết trình, đàm thoại	3		6

2	2.2. Ngừng giọng 2.3. Nhịp điệu và cường độ	PP thuyết trình, đàm thoại			
3	3.Tư thế, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ	PP thuyết trình, đàm thoại			
4	II. Phương pháp, hình thức sử dụng đồ dùng trực quan 1. Sử dụng vật thật 2. Sử dụng đồ dùng trực quan mô phỏng lại các sự vật hiện tượng như tranh vẽ, con rối, mô hình, sa bàn,... 3. Các phương tiện nghe nhìn hiện đại 4. Các hình thức sử dụng trực quan	PP thuyết trình, đàm thoại,	1		2
5	III. Phương pháp giảng giải, đàm thoại 1. Giảng giải 1.1. Giảng giải là gì? 1.2. Những lưu ý khi giảng giải 2. Đàm thoại 2.1. Đàm thoại là gì? 2.2. Những yêu cầu của câu hỏi trong đàm thoại	PP thuyết trình, đàm thoại, làm mẫu	1		2
6	IV. Chuyển thể kịch bản cho trẻ đóng kịch 1. Tiêu chí lựa chọn tác phẩm văn học để chuyển thể sang trò chơi đóng kịch cho trẻ mầm non 2. Kỹ thuật chuyển thể tác phẩm văn học sang kịch bản	PP thuyết trình, đàm thoại	2		4
7	3. Các bước tiến hành tổ chức trò chơi đóng kịch theo tác phẩm văn học 3.1. Chuẩn bị	PP thuyết trình, đàm thoại, thảo luận			

	3.2. Phân vai 3.3. Sân chơi, đạo cụ và hóa trang				
8	THỰC HÀNH CHƯƠNG I - Thực hành đọc, kể chuyện diễn cảm các tác phẩm thơ, truyện được dạy ở trường Mầm non - Thảo luận: Biện pháp nâng cao kỹ năng đọc, kể diễn cảm	PP đàm thoại, PP thực hành, thảo luận		1	1
9	- Thực hành đọc, kể chuyện diễn cảm các tác phẩm thơ, truyện được dạy ở trường Mầm non - Thực hành đọc, kể chuyện diễn cảm một số tác phẩm thơ, truyện thuộc chủ đề Giao thông; khai thác chủ đề: Bé với an toàn giao thông.	PP thực hành thảo luận		1	1
10	Thực hành vận dụng phương pháp trực quan, đàm thoại một cách thích hợp, hiệu quả vào một số tác phẩm thơ, truyện.	PP thực hành thảo luận		1	1
11	Thực hành chuyển thể một số tác phẩm truyện trong chương trình mầm non thành kịch bản cho trẻ đóng kịch	PP thực hành thảo luận		1	1
	TỰ HỌC CỦA SV 1. Nghiên cứu Tài liệu học tập 1 trang 94 - 103, trả lời câu hỏi trang 103. 2. Nghiên cứu Tài liệu tham khảo [4] đủ bộ, đọc chương trình Mầm non hiện hành. 3. Rèn kỹ thuật đọc, kể chuyện diễn cảm những tác phẩm thơ, truyện trong chương trình Mầm non hiện hành.				(18)

	4. Tập chuyên thể kịch bản và đóng kịch một số tác phẩm trong chương trình mầm non				
	Chương II: Tổ chức hoạt động cho trẻ làm quen với văn học		(11)	(13)	(35)
12	I. Vị trí, vai trò của hoạt động cho trẻ làm quen với văn học II. Mục đích, yêu cầu của hoạt động cho trẻ làm quen với văn học III. Các hình thức tổ chức hoạt động cho trẻ làm quen với văn học	Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, trực quan,	1		2
13-14	IV. Quá trình tổ chức hoạt động cho trẻ làm quen với văn học 1. Tổ chức hoạt động cho trẻ làm quen với thơ 1.1. Quy trình tổ chức hoạt động cho trẻ làm quen với thơ	Phương pháp thuyết trình PP giao tiếp, trực quan	5		10
15-17	1.2. Hướng dẫn lập kế hoạch hoạt động cho trẻ làm quen với thơ 1.3. Hướng dẫn sinh viên thiết kế Góc Văn học, làm đồ dùng đồ chơi phục vụ việc tổ chức hoạt động cho trẻ làm quen với thơ theo chủ đề ở trường mầm non	Phương pháp thuyết trình PP giao tiếp, trực quan			
18	THỰC HÀNH Thực hành lập kế hoạch hoạt động cho trẻ làm quen với thơ	Phương pháp thuyết trình PP giao tiếp, trực quan		6	6

23	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hành giảng hoạt động cho trẻ làm quen với thơ cho các đối tượng: trẻ 24- 36 tháng, trẻ 3-4 tuổi - Thực hành giảng hoạt động cho trẻ làm quen với thơ (trẻ 4-5 tuổi, trẻ 5- 6 tuổi). - Thực hành giảng hoạt động cho trẻ làm quen với thơ cho các đối tượng: trẻ 24- 36 tháng, trẻ 3-4 tuổi <p>Thực hành giảng hoạt động cho trẻ làm quen với thơ (trẻ 4-5 tuổi, trẻ 5- 6 tuổi).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hành giảng hoạt động cho trẻ làm quen với thơ thuộc chủ đề Giao thông (độ tuổi tự chọn). Khai thác chủ đề: “Bé với an toàn giao thông” 	PP thực hành thảo luận			
25	<p>2. Tổ chức hoạt động cho trẻ làm quen với truyện</p> <p>2.1. Quy trình tổ chức hoạt động cho trẻ làm quen với truyện</p>	Phương pháp thuyết trình PP giao tiếp, trực quan	4		8
26	2.2. Hướng dẫn sinh viên lập kế hoạch hoạt động cho trẻ làm quen với truyện	Phương pháp thuyết trình PP giao tiếp, trực quan			
27	<p>2.2. Hướng dẫn sinh viên lập kế hoạch hoạt động cho trẻ làm quen với truyện</p> <p>2.3. Hướng dẫn sinh viên thiết kế Góc Văn học, làm đồ dùng đồ chơi phục vụ việc tổ chức hoạt động cho trẻ làm quen với truyện theo chủ đề ở</p>	Phương pháp thuyết trình PP giao tiếp, trực quan			

	trường mầm non.				
28-33	THỰC TẾ TẠI TRƯỜNG MẦM NON - Sinh viên đi thực tế tại trường mầm non trên địa bàn tỉnh - Dự giờ hoạt động cho trẻ làm quen với thơ - Dự giờ hoạt động cho trẻ làm quen với truyện - Làm bài thu hoạch và báo cáo	PP giao tiếp PP thực hành thảo luận		6	6
34	Thực hành tập giảng hoạt động cho trẻ làm quen với truyện trong các độ tuổi (độ tuổi tự chọn) Thực hành tập giảng hoạt động cho trẻ làm quen với truyện thuộc chủ đề Giao thông (độ tuổi tự chọn), Khai thác chủ đề: Bé với an toàn giao thông	PP thực hành thảo luận		1	1
35	KIỂM TRA ĐỊNH KÌ Nội dung kiểm tra: Các kiến thức, kỹ năng đã được học trong chương trình Hình thức: Viết		1		2
	TỰ HỌC CỦA SV 1. Nghiên cứu Tài liệu học tập trang 104- 126, trả lời câu hỏi trang 127. Các hình thức tổ chức hoạt động cho trẻ làm quen với thơ, truyện. 2. Tìm hiểu mục đích, yêu cầu và lập kế hoạch cho trẻ làm quen với thơ, truyện ở các độ tuổi. 3. Thiết kế Góc Văn học, làm đồ dùng đồ chơi phục vụ việc tổ chức hoạt động cho trẻ làm quen với truyện theo chủ đề ở trường mầm non. 4. Tìm hiểu về cơ sở vật chất, môi trường giáo				(35)

	<p>dục của trường, cơ sở mầm non được tham quan, ghi chép, hệ thống, viết báo cáo thu hoạch</p> <p>5. Lập kế hoạch hoạt động và tập giảng các tác phẩm văn học (tự chọn) trong chương trình mầm non và tập giảng theo hình thức cá nhân, nhóm</p>				
	Chương III: Sử dụng thơ, truyện trong tổ chức hoạt động giáo dục tích hợp ở trường mầm non		(2)	(3)	(7)
36	<p>Chương III: Sử dụng thơ, truyện trong tổ chức hoạt động giáo dục tích hợp ở trường mầm non</p> <p><i>I. Khái niệm về chương trình giáo dục tích hợp theo chủ điểm</i></p> <p><i>II. Sử dụng thơ, truyện trong hoạt động giáo dục tích hợp</i></p> <p>1. Sử dụng thơ, truyện trong hoạt động khám phá môi trường xung quanh và làm quen với các biểu tượng toán</p>	<p>Phương pháp thuyết trình</p> <p>PP giao tiếp</p>	2		4
37	2. Sử dụng thơ, truyện trong các hoạt động nghệ thuật ở trường mầm non	<p>Phương pháp thuyết trình</p> <p>PP đàm thoại</p>			
	3. Sử dụng thơ, truyện trong hoạt động phát triển ngôn ngữ cho trẻ	<p>Phương pháp thuyết trình</p> <p>PP đàm thoại</p>			

38	THỰC HÀNH CHƯƠNG III Thực hành lập kế hoạch sử dụng thơ, truyện trong hoạt động giáo dục tích hợp ở trường mầm non	PP thực hành thảo luận		3	3
39	Thuyết minh phương pháp tích hợp với thơ, truyện khi dạy trẻ làm quen với Toán, tạo hình, âm nhạc...	PP thực hành thảo luận			
40	Thực hành tập giảng sử dụng hoạt động cho trẻ làm quen với thơ, truyện tích hợp với các hoạt động giáo dục khác ở trường mầm non	PP thực hành thảo luận			
	TỰ HỌC CỦA SV 1. Nghiên cứu Tài liệu học tập trang 128 - 135, trả lời câu hỏi trang 136. Các hình thức tổ chức hoạt động cho trẻ làm quen với thơ, truyện - Tìm hiểu về chương trình giáo dục tích hợp theo chủ điểm ở các trường mầm non hiện hành 2. Lập kế hoạch hoạt động cho trẻ làm quen với thơ, truyện có tích hợp với âm nhạc, phát triển ngôn ngữ, tìm hiểu môi trường xung quanh...và tập giảng theo hình thức cá nhân, nhóm				(7)
Tổng			20	20	60

8. Tài liệu chính và tài liệu tham khảo

- *Tài liệu chính:*

[1]. Nguyễn Thị Huệ, Ngô Thị Lanh, Nguyễn Thị Thắng, Nguyễn Thị Thiêm (2016), Tài liệu học tập một số học phần đào tạo giáo viên trình độ Cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non, Tiếng Việt, Văn học, Phương pháp làm quen văn học, Phương pháp phát triển ngôn ngữ, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

[2]. Tô Văn, khoa Giáo dục Tiểu học - Mầm non, trường Cao đẳng Sư phạm Bắc Ninh, 2022, Đề cương bài giảng học phần *Phương pháp tổ chức cho trẻ làm quen với văn học*

- Tài liệu tham khảo:

[3]. Hà Nguyễn Kim Giang, 2012, Phương pháp tổ chức hoạt động làm quen với tác phẩm văn học, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

[4]. Lê Thu Hương (chủ biên), Phan Thị Ngọc Anh, Lương Thị Bình (2020), Tuyển chọn trò chơi, bài hát, thơ ca, truyện, câu đố (theo chủ đề, dành cho trẻ các lứa tuổi từ 1- 6 tuổi), Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

[5]. Lã Thị Bắc Lý (2003), Giáo trình văn học trẻ em, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.

[6]. Lã Thị Bắc Lý (2000), Truyện viết cho thiếu nhi sau năm 1975, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

[7]. Lã Thị Bắc Lý (2012), Văn học thiếu nhi với giáo dục trẻ em lứa tuổi mầm non, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.

[8]. Đào Hoàng Mai, Trương Hồng Nga (chủ biên) (2010), Thiết kế các hoạt động có chủ đích, hoạt động góc và hoạt động ngoài trời trong trường mầm non (dành cho các độ tuổi, theo các chủ đề), Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

[9]. Nguyễn Bá Minh (chủ biên), Nguyễn Thị Hiếu, Nguyễn Thị Cẩm Bích, Vũ Thị Ngọc Minh, Nguyễn Thị Hào (2020), Tài liệu hướng dẫn thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non – Hướng dẫn sử dụng bài hát, thơ, truyện trong các cơ sở giáo dục mầm non (Dành cho cán bộ quản lý và giáo viên mầm non), Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, (Tái bản lần thứ hai).

[10]. Đào Ngọc, Nguyễn Quang Ninh (2002), Rèn kỹ năng sử dụng tiếng Việt, Nhà xuất bản Giáo dục.

[11]. Thúy Quỳnh, Phương Thảo (2015), Tuyển tập thơ ca, truyện kể, câu đố cho trẻ mầm non, theo chủ đề, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

[12]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), Chương trình Giáo dục mầm non, Văn bản hợp nhất 01/VBHN-BGDĐT.

9. Phương thức kiểm tra – đánh giá điểm học phần

9.1. Điểm trung bình các điểm kiểm tra và điểm thi kết thúc học phần:

* Điểm trung bình các điểm kiểm tra (trọng số 0,4): là trung bình cộng của các điểm kiểm tra thường xuyên, định kì theo hệ số của từng loại điểm:

- Kiểm tra thường xuyên (hệ số 1): 01

- Kiểm tra định kì (hệ số 2): 01

* Thi kết thúc học phần (trọng số 0,6): 01

- Hình thức thi: Thực hành

- Thời gian: 7-10 phút/thí sinh

9.2. Điều kiện dự thi kết thúc học phần

- Tham dự ít nhất 80% số thời gian học tập trên lớp, đủ các yêu cầu của học phần và có đủ điểm các bài kiểm tra thường xuyên, định kì được quy định trong đề cương chi tiết học phần;

- Điểm trung bình các điểm kiểm tra không thấp hơn 4,0 điểm theo thang điểm 10.

9.3. Thang điểm: Điểm học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), được làm tròn đến **một** chữ số thập phân, sau đó được chuyển thành điểm chữ.

**KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

(đã ký)

Nguyễn Thị Thương

Bắc Ninh, ngày 30 tháng năm 2023

TRƯỞNG BỘ MÔN

(đã ký)

Vương Hồng Nhung

PHỤ LỤC 1
MA TRẬN MÔ TẢ CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN VỚI CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON

1. Trình độ đào tạo: Cao đẳng

2. Ngành đào tạo: Giáo dục Mầm non (GDMN)

3. Mã ngành: 51140201

4. Loại hình đào tạo: Chính quy, VLVH, liên thông

Trưởng môn (Kí, ghi rõ họ và tên):.....

5. Thời gian đào tạo: 3 năm

Học phần: Phương pháp cho trẻ làm quen với văn học

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Chỉ báo	Được thể hiện và mô tả trong học phần
1. Phẩm chất	1.1. Yêu quê hương, đất nước	1.1.1	x
		1.1.2	x
		1.1.3	x
		1.1.4	x
	1.2. Mến trẻ	1.2.1	x
		1.2.2	x
		1.2.3	x
	1.3. Yêu nghề	1.3.1	x
		1.3.2	x
		1.3.3	x
	1.4. Trung thực	1.4.1	x
		1.4.2	x
		1.4.3	x
	1.5. Trách nhiệm	1.5.1	x
		1.5.2	x
1.5.3		x	

	1.6. Tự học	1.5.4	x
		1.5.5	x
		1.6.1	x
		1.6.2	x
2. Năng lực chung	2.1. Năng lực tự chủ và thích ứng với những thay đổi	1.6.3	x
		2.1.1	x
		2.1.2	x
		2.1.3	x
		2.1.4	x
	2.2. Năng lực giao tiếp và hợp tác	2.1.5	x
		2.2.1	x
		2.2.2	x
		2.2.3	x
		2.2.4	x
		2.2.5	x
		2.2.6	x
	2.3. Năng lực lãnh đạo	2.2.7	x
		2.3.1	x
		2.3.2	x
2.3.3			

	2.4.Năng lực giải quyết vấn đề	2.4.1	x	
		2.4.2	x	
		2.4.3	x	
		2.4.4	x	
		2.4.5	x	
		2.4.6	x	
	2.5. Năng lực về xây dựng văn hóa nhà trường	2.5.1	x	
		2.5.2	x	
		2.5.3	x	
	2.6.Năng lực phản biện	2.6.1	x	
		2.6.2	x	
		2.6.3	x	
	3. Năng lực sư phạm	3.1. Năng lực lập kế hoạch dạy học và tổ chức thực hiện Chương trình Giáo dục Mầm non.	3.1.1	x
			3.1.2	x
			3.1.3	x
3.1.4			x	
3.1.5			x	
3.1.6			x	
3.1.7			x	
3.1.8			x	
3.1.9			x	
3.2. Năng lực chăm sóc và giáo dục		3.2.1	x	
		3.2.2	x	
		3.2.3	x	
		3.2.4	x	
		3.2.5	x	
		3.2.6	x	
		3.2.7	x	

	3.3.Năng lực định hướng	3.3.1	x	
		3.3.2	x	
		3.3.3	x	
	3.4. Năng lực hoạt động xã hội	3.4.1	x	
		3.4.2	x	
		3.4.3	x	
	3.5.Năng lực phát triển nghề nghiệp	3.5.1	x	
		3.5.2	x	
		3.5.3	x	
		3.5.4	x	
	4 Năng lực nghề nghiệp	4.1. Năng lực khoa học GDMN	4.1.1	x
			4.1.2	x
4.1.3			x	
4.2. Năng lực sử dụng học vấn giáo dục tổng quát và học vấn khoa học GDMN để giải thích Chương trình GDMN		4.1.4	x	
		4.2.1	x	
		4.2.2	x	
4.3. Năng lực hiểu và vận dụng các kiến thức khoa học tổng quát và khóa học ngành vào thực tiễn		4.2.3	x	
		4.3.1	x	
		4.3.2	x	
		4.3.3	x	
		4.3.4	x	
4.4. Năng lực nghiên cứu khoa học GDMN		4.3.5	x	
		4.4.1	x	
		4.4.2	x	
4.5. Năng lực sử dụng tiếng		4.4.3	x	
	4.5.1			

	nước ngoài trong hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ em	4.5.2	
		4.5.3	
	4.6. Năng lực sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ em	4.6.1	
		4.6.2	x
		4.6.3	x

PHỤ LỤC 2
BẢNG LIÊN KẾT CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN VỚI CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
GIÁO VIÊN MẦM NON, TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG

Mã học phần	Tên học phần	Kiến thức															Kỹ năng															Năng lực tự chủ và trách nhiệm					
		Kiến thức đại cương					Kiến thức chuyên ngành										Kỹ năng cứng						Kỹ năng mềm														
		K1	K2	K3	K4	K5	K6	K7	K8	K9	K10	K11	K12	K13	K14	K15	K16	K17	K18	K19	K20	K21	K22	K23	K24	K25	K26	K27	K28	K29	K30	K31	K32	K33	N1	N2	N3
VA.M N.CN .02	Phuong pháp tổ chức cho trẻ làm quen với văn học					x		x	x	x			x			x			x	x	x	x									x	x	x		x	x	x

Ghi chú: Chuẩn đầu ra của học phần đáp ứng chuẩn đầu ra nào của chuẩn đầu ra chương trình đào tạo thì đánh dấu “x” tương ứng.